

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **03/2021/TLST-HNGĐ**, ngày **05 tháng 01 năm 2021**, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Vi Văn Q. Sinh năm 1979.

- Bị đơn: Bà Thị M. Sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **03 tháng 3 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 03 tháng 3 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vi Văn Q và bà Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Văn Q và bà Thị M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Vi Thị Ng1 sinh ngày 09/3/2009, Vi Văn Ng2 sinh ngày 21/7/2014 cho ông Vi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Giao 02 (hai) con chung Vi Thị H sinh ngày 16/5/2003, Vi Thị Ng3 sinh ngày 14/9/2006 cho bà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Ông Vi Văn Q và bà Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vi Văn Q và bà Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Vi Văn Q chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/ 0001470 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện I, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho ông Vi Văn Q 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã N, Đ, Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên